

Số: /KH-UBND

Duy Tiên, ngày tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản trên địa bàn thị xã Duy Tiên đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn thị xã Duy Tiên đến năm 2025 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và có khả năng chi trả; chú trọng dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng theo phương thức xã hội hóa và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, tăng tính bền vững của công tác dân số và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

**Mục tiêu 1:** Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; chú trọng dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung tại cộng đồng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của người dân. Các chỉ báo cần đạt được đến năm 2025:

- Ít nhất 90% người dân có nhu cầu hiểu biết về phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu, được tư vấn và sử dụng biện pháp tránh thai, sản phẩm và dịch vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Ít nhất 90% người dân có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tình dục.

- Ít nhất 30% phụ nữ từ 30-54 tuổi có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc, dự phòng ung thư cổ tử cung.

- Ít nhất 30% số phụ nữ trên 40 tuổi có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc, dự phòng ung thư vú.

**Mục tiêu 2:** Tiếp tục cung ứng sản phẩm và dịch vụ có chất lượng góp phần tăng sự lựa chọn, sử dụng của người dân về phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung. Các chỉ báo cần đạt được đến 2025:

- Đạt ít nhất 40% thị trường tổng thể phương tiện tránh thai được cung ứng thông qua Đề án.

- Tăng thêm một số sản phẩm phương tiện tránh thai, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản theo mục tiêu Đề án.

- Trung tâm Y tế thị xã và 100% Trạm Y tế các xã, phường trực tiếp quản lý, điều phối và tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Đề án.

- 90% cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, xóm, tổ dân phố cán bộ quản lý, người tham gia cung ứng sản phẩm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về các nội dung Đề án và trực tiếp tham gia phân phối sản phẩm và một số hoạt động trong cung cấp dịch vụ đã được quy định của Đề án.

- 100% cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Đề án được bổ sung, hỗ trợ trang thiết bị đạt chuẩn để triển khai dịch vụ kỹ thuật.

- 100% người cung cấp dịch vụ, cán bộ quản lý của cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Đề án được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên giao kỹ thuật và tổ chức phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ của Đề án.

## **II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2021 đến năm 2025.

### **2. Đối tượng**

Đối tượng thụ hưởng của Đề án: những người có nhu cầu sử dụng PTTT, hàng hóa, dịch vụ phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung được tiếp cận, lựa chọn những dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường và tăng tình bền vững của chương trình.

Huy động các nguồn lực xã hội, bao gồm cả tư nhân, gia đình trong việc thực hiện triển khai cung cấp các sản phẩm.

**3. Địa bàn thực hiện:** Tại 16 xã, phường trong thị xã.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường truyền thông, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, thị trường cung cấp dịch vụ và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 818**

### **1.1. Nội dung**

- Thường xuyên cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; tổ chức các sự kiện truyền thông về xã hội hóa, nội dung và sản phẩm, dịch vụ, tập trung cho sản phẩm, dịch vụ mới.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề, cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về lợi ích, sự cần thiết của xã hội hóa; huy động nguồn lực, phối hợp tham gia thực hiện kế hoạch triển khai Đề án 818.

- Tiếp nhận và phát hành các loại tài liệu, tờ rơi, sách mỏng.

- Tiếp nhận, nhân bản tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn về các PTTT và hàng hóa, SKSS/KHHGD.

- Đài Truyền thanh của thị xã, Đài Truyền thanh các xã, phường phát thanh tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên mục, chuyên đề, bản tin về các hoạt động của Đề án.

### **1.2. Các hoạt động trọng tâm**

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phát thanh các chuyên mục, tin, bài về nội dung: Đề cập đến các sản phẩm, lợi ích, tác dụng, thành phần và hiệu quả của sản phẩm mang lại; mục đích, ý nghĩa, các nội dung và kết quả hoạt động của việc triển khai thực hiện Đề án; những kiến thức cơ bản về nâng cao sức khỏe của người dân.

- + Tuyên thị xã: Hàng năm biên soạn và đưa tin, tiếp sóng các chương trình trên đài truyền thanh.

- + Tuyên xã, phường: Thường xuyên đẩy mạnh đưa tin các hoạt động triển khai Đề án trên Đài truyền thanh xã, phường.

- Biên tập, nhân bản, cung cấp tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe cho người dân; làm mới panô tuyên truyền.

- + Tiếp nhận, nhân bản và cung cấp các tài liệu truyền thông của Đề án và tài liệu hướng dẫn tư vấn cho người dân. Làm mới các cụm Panô tuyên truyền tại địa bàn thị xã; làm mới panô nhỏ treo cột điện cấp cho xã, phường tuyên truyền.

- Định kỳ tổ chức các sự kiện truyền thông, các hội thảo, hội nghị.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

- + Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe người dân và cung cấp thông tin, phổ biến những hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương tới lãnh đạo đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể ở cơ sở.

- + Tổ chức các cuộc họp nhóm tại địa bàn cộng tác viên dân số phụ trách. Bình quân mỗi địa bàn cộng tác viên hằng năm tổ chức các cuộc họp nhóm với chủ đề chăm sóc sức khỏe nhân dân.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích xã hội hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ của Đề án**

- Rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích xã hội hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ của Đề án. Ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện Đề án theo hướng dẫn của tỉnh.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch tổng thể cho từng sản phẩm, dịch vụ của Đề án theo phân khúc thị trường trên cơ sở kế hoạch của tỉnh.

- Hỗ trợ kỹ thuật cung ứng sản phẩm và dịch vụ của Đề án. Thí điểm mô hình khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị tư nhân tham gia phân phối, cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Đề án.

### **3. Củng cố và mở rộng cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Đề án**

#### ***a) Phát triển sản phẩm, dịch vụ của Đề án***

- Lựa chọn, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ mới đưa vào triển khai thực hiện. Đánh giá khả năng tiếp cận và chấp nhận sử dụng của người dân.

- Tiến hành đăng ký và đưa vào triển khai những sản phẩm trong đề án của tỉnh, đặc biệt những sản phẩm có tác dụng phòng, chống ung thư; những giải pháp công nghệ thực hiện đơn giản, có tính cộng đồng cao về sàng lọc, chẩn đoán ung thư vú, ung thư cổ tử cung có hiệu quả, dựa trên nhu cầu, điều kiện của người dân và năng lực của hệ thống cung cấp.

- Triển khai quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý kiểm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng.

- Biên tập, cập nhật và phổ biến các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn về sản phẩm, dịch vụ mới.

#### ***b) Tổ chức cung ứng sản phẩm trong hệ thống Y tế, dân số***

- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án 818 giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và mở rộng mạng lưới cộng tác viên, nhân viên y tế thôn, xóm, tổ dân phố, nhà thuốc, chú trọng người đủ năng lực, điều kiện và có nguyện vọng tham gia Đề án.

- Ban hành, cập nhật các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn phù hợp cho các nhóm đối tượng tham gia Đề án.

- Định kỳ tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và tập huấn kỹ năng theo chương trình, tài liệu và kế hoạch của Đề án.

- Tuyên truyền, tư vấn, cung cấp thông tin về các nội dung chăm sóc và vận động sử dụng sản phẩm tại hộ gia đình và cộng đồng.

- Phân phối các sản phẩm của Đề án tại cộng đồng.

- Định kỳ báo cáo, phản ánh các thông tin của khách hàng theo quy định.

#### ***c) Tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tại các cơ sở y tế đủ điều kiện***

- Phát triển các cơ sở y tế tự nguyện và đủ điều kiện tham gia Đề án.

- Tiếp tục mở rộng các dịch vụ KHHGD/chăm sóc SKSS; dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo liên tục kỹ thuật dịch vụ, tập huấn kỹ năng cho người cung cấp dịch vụ.

- Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ cho các cơ sở y tế tham gia Đề án theo quy chuẩn.
- Tổ chức cung cấp dịch vụ tại các cơ sở y tế; huy động các cơ sở y tế phối hợp với mạng lưới dân số - y tế cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ tại cộng đồng.

#### **4. Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Đề án.
- Rà soát, đề xuất bổ sung quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng cho Ban quản lý Đề án 818 Trung ương và Sở Y tế.
- Định kỳ đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong quá trình thực hiện kế hoạch triển khai đề án.

#### **5. Nâng cao chất lượng thông tin quản lý và hệ thống hậu cần**

- Định kỳ thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường về nhu cầu sử dụng từng sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối theo phân khúc thị trường. Điều tra thông tin cơ bản, điều tra đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình nghiệp vụ về thu thập, lưu trữ, xử lý và công bố thông tin quản lý và hệ thống hậu cần.

#### **6. Quản lý, giám sát**

- Thí điểm và từng bước triển khai bộ công cụ giám sát, đánh giá thống nhất.
- Tổ chức khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài thị xã.
- Tổ chức các hội nghị vận động, triển khai kế hoạch, sơ kết, tổng kết.
- Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giám sát.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp kỹ thuật**

Lựa chọn sản phẩm, dịch vụ của Đề án đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Các sản phẩm và dịch vụ phải đáp ứng nhu cầu người dân, phù hợp với các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.
- Mỗi phân khúc thị trường cần có 3-4 sản phẩm, dịch vụ để bảo đảm có nhiều sự lựa chọn và phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi nhóm khách hàng.
- Là những sản phẩm, dịch vụ thuộc danh mục PTTT, hàng hóa SKSS theo Quyết định số 4911/QĐ-BYT ngày 18/11/2015 của Bộ Y tế.
- Là những sản phẩm, dịch vụ có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và được phép lưu hành tại Việt Nam.
- Là những sản phẩm, hàng hóa, kỹ thuật, công nghệ dịch vụ chăm sóc... còn thiếu theo nhu cầu của người dân và nhiệm vụ của Đề án.
- Đối với kỹ thuật dịch vụ phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế hoặc tương đương và đã được cấp phép, lưu hành, sử dụng.

- Tiếp tục phân phối các sản phẩm, dịch vụ đã triển khai trong giai đoạn 2016-2020.

- Những sản phẩm, dịch vụ tiếp theo sẽ căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, ưu tiên những sản phẩm phòng chống nhiễm khuẩn, hỗ trợ sức khỏe tình dục, dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung của Ban quản lý Đề án 818 Trung ương.

## **2. Giải pháp về quản lý**

### ***a) Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, tư nhân tham gia Đề án***

- Trung tâm Y tế thị xã, Trạm Y tế các xã, phường, các cơ sở y tế đủ điều kiện, các tổ chức, đơn vị, tư nhân triển khai phân phối sản phẩm, cung ứng dịch vụ của Đề án theo nhiệm vụ, phân cấp và được hưởng các chi phí theo quy định.

- Các tổ chức cá nhân trong và ngoài thị xã hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí triển khai cung cấp PTTT, hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi triển khai của Đề án.

### ***b) Hỗ trợ phân phối PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật chăm sóc SKSS, ung thư vú, ung thư cổ tử cung***

- Các hoạt động và chi phí hỗ trợ phân phối PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật theo phân khúc thị trường xã hội hóa được xác định theo nội dung công việc từ Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển của thị xã đến các đơn vị phân phối trung gian và người sử dụng bao gồm:

+ Các hoạt động và chi phí hỗ trợ phân phối PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật được thực hiện theo yêu cầu của thị trường và được thỏa thuận giữa các bên tham gia thực hiện các nhiệm vụ phân phối sản phẩm như: bảo quản, vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa khi vận chuyển; các vật liệu, bao bì dùng cho việc vận chuyển, bảo quản hàng hóa; các chi phí phải trả cho người bán hàng, đóng gói, bảo quản, vận chuyển hàng hóa; các chi phí về công cụ, dụng cụ, vật liệu tiêu hao và phục vụ bán hàng hóa; chi phí tuyên truyền, quảng cáo, quảng bá thương hiệu sản phẩm, sản xuất sản phẩm xúc tiến, khuyến mại sản phẩm; chi phí quản lý; đào tạo, hội nghị khách hàng. Quyền lợi, trách nhiệm thực hiện các hoạt động của các bên và mức chi phí của các hoạt động theo quy định.

+ Các hoạt động và chi phí hỗ trợ thúc đẩy sản phẩm PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật được thực hiện theo cam kết của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh với Ban quản lý đề án để bổ sung hoạt động, chi phí thúc đẩy sản phẩm và theo kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước được duyệt. Hoạt động thúc đẩy sản phẩm có tác dụng kép đối với người bán hàng, các nhóm khách hàng và tạo dư luận xã hội ủng hộ chuyển đổi hành vi đối với thương hiệu sản phẩm là PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật, tạo cơ sở giảm nhanh áp lực về kinh phí đầu tư của nhà nước đối với việc bảo đảm PTTT cho việc thực hiện mục tiêu về sử dụng biện pháp tránh thai, duy trì mức sinh và giảm phá thai.

- Phạm vi thực hiện các hoạt động và chi phí hỗ trợ phân phối PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật của các cấp được quy định cụ thể đối với mỗi loại PTTT, hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật.

***c) Mức chi phí hoặc khung chi phí phân phối PTTT, hàng hóa SKSS cho từng sản phẩm và cho từng cấp phân phối sản phẩm và giá dịch vụ kỹ thuật: Theo quy định của Sở y tế, Chi cục dân số - KHHGĐ tỉnh Hà Nam hướng dẫn***

### **3. Giải pháp về huy động nhân lực tham gia Đề án**

- Lãnh đạo, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan y tế/dân số tại địa bàn được huy động tham gia thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo, người cung cấp dịch vụ của các cơ sở tham gia phân phối sản phẩm, cung ứng dịch vụ của Đề án.

- Đối với cấp thị xã: Huy động các bác sỹ và nhân viên y tế của cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia cung cấp đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ của Đề án. Hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham gia cung cấp dịch vụ tại cộng đồng.

- Đối với cấp xã, phường (Trạm y tế, phòng khám sản phụ khoa, cơ sở y tế tư nhân): huy động các bác sỹ và nhân viên y tế của các cơ sở y tế tham gia phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ của Đề án theo phân cấp.

- Đối với cấp thôn, xóm, tổ dân phố: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, xóm, tổ dân phố tiếp tục được huy động tham gia tuyên truyền, vận động, tư vấn và phân phối sản phẩm của Đề án; huy động các nhà thuốc, cửa hàng tiện lợi tham gia.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện bao gồm kinh phí từ ngân sách Trung ương, một phần kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Ngân sách Trung ương để đảm bảo tiến độ triển khai kế hoạch thực hiện đề án; ngân sách địa phương thực hiện các chính sách của địa phương tại địa bàn thực hiện của Đề án.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế thị xã**

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Tổ chức, hướng dẫn triển khai kế hoạch trên phạm vi toàn thị xã, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND thị xã và Sở y tế, Chi cục dân số - KHHGĐ theo quy định.

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch.

### **2. Phòng tài chính kế hoạch thị xã**

Tham mưu với UBND thị xã bố trí hỗ trợ kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch.

Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

### **3. Phòng Y tế**

Phòng Y tế tham mưu giúp UBND thị xã quản lý nhà nước về các sản phẩm thuộc Đề án, phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã triển khai thực hiện kế hoạch.

### **4. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền về các sản phẩm thuộc Đề án 818 tới mỗi gia đình và ngoài cộng đồng xã hội.

- Tạo điều kiện cho người dân tham gia sinh hoạt văn hóa văn nghệ, luyện tập và các hoạt động thể dục thể thao phù hợp với sức khỏe.

- Phối hợp với Ban tuyên giáo Thị ủy định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí truyền thông; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của thị xã về các sản phẩm thuộc Đề án 818.

### **5. Đài truyền thanh**

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các sản phẩm thuộc Đề án 818 về chăm sóc sức khỏe cho người dân tại cộng đồng trên sóng truyền thanh từ thị xã tới xã, phường, viết bài, đưa tin tuyên truyền lên đài Tỉnh và Báo Hà Nam.

### **6. Các cơ quan, ban, ngành có liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức, triển khai, thực hiện kế hoạch, hàng năm lồng ghép các hoạt động nhằm quảng bá các sản phẩm thuộc Đề án 818 trong các chương trình, kế hoạch của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

### **7. Đề nghị Ban tuyên giáo Thị ủy**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền về nội dung Đề án của tỉnh, Kế hoạch của UBND thị xã và các sản phẩm thuộc Đề án 818 tới các tầng lớp nhân dân.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể**

Phối hợp với Trung tâm Y tế, các ban, ngành, đoàn thể các xã, phường thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu, hiểu đúng về lợi ích của các sản phẩm thuộc Đề án 818.

### **9. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD, sức khỏe sinh sản của thị xã; các xã, phường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đề ra các biện pháp cụ thể trong việc thực hiện Đề án tại cộng đồng.

Hỗ trợ nguồn lực triển khai các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn.



Chỉ đạo Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển và Trạm Y tế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã (qua Trung tâm Y tế thị xã) theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo UBND thị xã (qua Trung tâm Y tế thị xã) để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh
- Sở Y tế tỉnh
- Chi cục Dân số -KHHGĐ tỉnh
- TT Thị ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND thị xã (để chỉ đạo);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã
- BCĐ công tác DS và phát triển thị xã
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

} (để báo cáo);

} (để thực hiện)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Việt**